

Số: /KH-UBND

Hà Nam, ngày tháng 02 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 694/KH-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hà Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

#### I. KHÁI QUÁT VỀ THỰC TRẠNG HỘ NGHÈO

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2024, toàn tỉnh có 4.321 hộ nghèo, chiếm 1,51% tổng số hộ toàn tỉnh (giảm 0,6% so với năm 2023); có 5.120 hộ cận nghèo, chiếm 1,79% tổng số hộ toàn tỉnh (giảm 0,42% so với năm 2023). Các nguyên nhân nghèo chủ yếu là do ốm đau, bệnh nặng; không có khả năng lao động.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hạn chế tái nghèo, giảm khoảng cách tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giữa các nhóm dân cư.

- Phấn đấu đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm dưới 1% (từ 1,51% cuối năm 2024 xuống còn dưới 1% cuối năm 2025).

##### 2. Chỉ tiêu cần đạt được đến cuối năm 2025

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống, giúp người nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội, trước hết là về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh để giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu hụt các chiều tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

- Giải quyết thủ tục vay vốn Chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Đảm bảo 100% các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí.

- Thực hiện miễn giảm học phí, các khoản đóng góp khác cho 100% học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Đảm bảo 100% hộ nghèo, người thuộc hộ nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước để vươn lên thoát nghèo.

- Hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo xây dựng nhà ở, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh và tăng số hộ được sử dụng nước sạch để giảm chiều thiếu hụt về nước sạch và vệ sinh.

- 100% cán bộ, công chức ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố được tập huấn về kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân để giúp phát triển cộng đồng, xác định lập danh sách, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách bảo trợ xã hội, các trợ giúp khác theo quy định đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn lực cho mục tiêu giảm nghèo bền vững.

### **III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

#### **1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

##### **a) Mục tiêu:**

Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

**2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

2.1. Tiêu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Mục tiêu:

Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

2.2. Tiêu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Mục tiêu:

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

## b) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo.

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

**3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

## a) Mục tiêu:

Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

## b) Nội dung hỗ trợ:

- Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.

- Hỗ trợ giao dịch việc làm.

- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.

- Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

**4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

4.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

## a) Mục tiêu:

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

## b) Nội dung hỗ trợ:

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông;
- Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

## 4.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

## a) Mục tiêu:

Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

## b) Nội dung:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo để đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hàng năm và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng dịp sơ kết, tổng kết phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

**5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

## 5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

## a) Mục tiêu:

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

## b) Nội dung:

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

## 5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

## a) Mục tiêu:

- Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình;

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

## b) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

**IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy, chính quyền trên địa bàn tỉnh tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện lồng ghép các chính sách, chương trình dự án để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các chính sách, mục tiêu về giảm nghèo đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động vươn lên của người nghèo, vận động Nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

3. Tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả các Dự án trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, bao gồm: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng; phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; truyền thông và giảm nghèo về thông tin; nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình...

4. Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của chương trình giảm nghèo từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân đối với thực hiện các chính sách giảm nghèo đối với hộ nghèo, người nghèo được thụ hưởng.

5. Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung, bao gồm:

a) Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững. Hỗ trợ kết nối người nghèo với thị trường thông qua phát triển các đơn vị cung cấp dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hộ nghèo.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động thuộc hộ nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường học, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Các địa phương, đoàn thể vận động doanh nghiệp bảo trợ, nhận người nghèo vào làm việc để có thu nhập ổn định. Tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động đối với lao động nghèo có nhu cầu.

b) Hỗ trợ giáo dục và đào tạo: Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp, bậc học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác. Khuyến khích xây dựng và mở rộng “Quỹ khuyến học”.

c) Hỗ trợ y tế: Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo. Hỗ trợ kinh phí mua Bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ cận nghèo ngoài nguồn trung ương hỗ trợ.

d) Hỗ trợ nhà ở:

- Hỗ trợ các hộ nghèo khó khăn về nhà ở có nhu cầu xây mới, sửa chữa.
- Tiếp tục vận động nguồn lực để hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở có nhu cầu xây mới, sửa chữa, ưu tiên hộ nghèo không có khả năng lao động.

đ) Trợ giúp pháp lý: Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

e) Trợ cấp xã hội khác:

- Trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo như người già cô đơn, trẻ mồ côi, người khuyết tật, người đơn thân nuôi con nhỏ... theo quy định của Chính phủ. Trợ cấp, trợ giúp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo...

- Hỗ trợ tiền điện cho các hộ nghèo theo quy định.

6. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, trưởng các xóm, tổ trưởng tổ dân phố, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, các công tác viên giảm nghèo...

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo ở cơ sở.

8. Tăng cường lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình giảm nghèo, đảm bảo các hộ nông dân nghèo đều được hỗ trợ, tạo điều kiện trong các hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Nguồn ngân sách Trung ương, nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và huy động các nguồn lực hợp pháp khác (nếu có).

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực theo dõi, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình theo quy định.



- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Dự án 2, Dự án 4, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 6, Dự án 7.

- Tổng hợp, đề xuất kế hoạch và dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo quy định.

- Chủ trì xây dựng phương án giao chỉ tiêu phân đầu, nhiệm vụ cụ thể năm 2025 cho các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện Chương trình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

- Chủ trì hướng dẫn các sở, ngành liên quan và các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình; tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Thực hiện chức năng cơ quan tổng hợp Chương trình. Tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình vào kế hoạch năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, cân đối, bố trí nguồn vốn cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

## **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách thực hiện Chương trình theo quy định phân cấp của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn.

## **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3.

- Thực hiện Chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia; hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách xây dựng chuồng

trại chăn nuôi hợp vệ sinh; hướng dẫn, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực từ Chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đầu tư cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao; khuyến khích hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Chương trình.

### **5. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3.

- Tham mưu thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ người tham gia Bảo hiểm y tế trên địa bàn toàn tỉnh gồm: Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình. Chỉ đạo thực hiện khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách thuộc hộ nghèo, cận nghèo...theo đúng quy định; quản lý, sử dụng quỹ khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế theo đúng quy định. Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Chương trình.

### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 6.

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin cơ sở. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, đơn vị có liên quan định hướng thông tin tuyên truyền cho các cơ quan báo chí của tỉnh; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện, Đài truyền thanh cấp xã tuyên truyền; tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phổ biến kinh nghiệm, gương điển hình về giảm nghèo.

- Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Chương trình.

- Tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội bằng các hình thức phù hợp.

### **7. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi về giáo dục đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hiện hành của nhà nước như: Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn, ở... Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Chương trình.

## **8. Sở Tư pháp**

Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của nhà nước, vươn lên thoát nghèo. Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Chương trình.

## **9. Sở Xây dựng**

Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo theo quy định của nhà nước và chính sách hỗ trợ hộ nghèo có khó khăn về nhà ở giai đoạn 2021-2025 của tỉnh. Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của Chương trình.

## **10. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Nam**

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tập trung đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh, đặc biệt ở khu vực nông nghiệp, nông thôn; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình tín dụng ưu đãi, tín dụng chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ ngân hàng, góp phần giảm nghèo bền vững.

## **11. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh**

Chủ trì và phối hợp các sở, ban, ngành, hội đoàn thể liên quan thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng ưu đãi khác theo quy định.

## **12. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Tài chính thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế, đảm bảo quyền lợi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, quyết toán nguồn kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, đối tượng bảo trợ xã hội kịp thời theo quy định.

## **13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chính sách nhằm nâng cao đời sống tinh thần trong Nhân dân; tổ chức các hoạt động để Nhân dân được tiếp cận thông tin, hưởng thụ văn hóa, đặc biệt là người nghèo.

## **14. Các cơ quan thông tấn báo chí truyền thông (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam...)**

Thông tin tuyên truyền chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về mục tiêu, tầm quan trọng và các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo;

tuyên truyền các mô hình, các cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả về giảm nghèo, các gương điển hình vươn lên thoát nghèo...

### **15. Các sở, ngành liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình.

### **16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội**

Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động; huy động, quản lý, sử dụng “Quỹ vì người nghèo” đảm bảo hiệu quả, thực hiện hiệu quả Phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; lồng ghép các chương trình mục tiêu, hoạt động của đơn vị mình nhằm tạo sức mạnh tổng hợp cho kế hoạch giảm nghèo bền vững.

### **17. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2025 trên địa bàn; bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tại địa phương; tập trung hỗ trợ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, các hộ nghèo thuộc diện chính sách người có công, bảo trợ xã hội, các hộ nghèo có nhiều phụ nữ, trẻ em; bố trí đủ và ổn định cán bộ làm công tác giảm nghèo tại các xã, phường, thị trấn.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ tiêu, chính sách, giải pháp giảm nghèo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo trên địa bàn.

- Huy động, vận động ủng hộ Quỹ vì người nghèo; phân công giúp đỡ hộ nghèo có địa chỉ và thoát nghèo bền vững; xây dựng các mô hình, tổ nhóm làm kinh tế giỏi, thu hút lao động vào làm việc; vận động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn ưu tiên tiếp nhận con em hộ nghèo vào làm việc.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi về giáo dục đối với học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hiện hành của nhà nước như: Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa,...

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo đúng quy trình, quy định. Theo dõi, quản lý chặt chẽ số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Ủy ban nhân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng trước ngày 12/6 và 1 năm trước ngày 10/12 (*qua Sở Lao động -Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Bộ LĐ-TB&XH;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó CT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD các CTMTQG tỉnh;
- Các sở, ban, ngành trong KH;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, VXNV;
- Lưu: VT, VXNV (P)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Xuân Dương**